

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HẢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/DS-ST

Ngày: 24-8-2020

(V/v TrA chấp hợp đồng mua bán tài sản)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quang Minh Nghiêm.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền.

2/. Bà Dương Thị Hà.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tăng Giàu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 135/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Trương Hữu M, sinh năm 1974.

Địa chỉ: K 2, P 1, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp TTr, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp TTr, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(A M, ông S có mặt, bà A vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 09/6/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, anh Trương Hữu M trình bày:*

Năm 2014, giữa anh với ông S có bán thức ăn nuôi tôm cho ông S, việc mua bán diễn ra làm nhiều lần, ông S có trả tiền nhưng không đầy đủ.

Đến ngày 28/3/2015, hai bên ngừng mua bán, anh có chốt sổ theo dõi thì ông S còn nợ tiền vốn 70.607.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2015 đến tháng 01/2020, anh nhiều lần đến gặp ông S để yêu cầu trả tiền nhưng ông S thừa nhận nợ nhưng không trả. Đến ngày 20/01/2020, anh có yêu cầu ông S ký biên nhận thừa nhận còn nợ anh 70.607.000 đồng.

Nay anh khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu là 70.607.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện anh có yêu cầu ông S trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua thức ăn nuôi tôm từ tháng 6/2015 đến tháng 6/2020 số tiền 70.607.000 đồng, tại phiên tòa anh rút lại yêu cầu trả tiền lãi 70.607.000 đồng, anh xác định, việc anh rút lại yêu cầu là tự nguyện.

*Ông Nguyễn Văn S trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa.*

Vào năm 2014-2015, ông có mua thức ăn nuôi tôm tại cửa hàng của anh M, việc mua bán diễn ra làm nhiều lần, ông có trả tiền nhưng trả không đầy đủ.

Hai bên ngừng mua bán với nhau vào năm 2015. Khi ngừng mua bán anh M không thông báo cho ông biết số tiền còn thiếu, vì khi mua bán anh M có làm sổ theo dõi còn ông thì không nên ông không biết. Đến ngày 20/01/2020 anh M có gặp ông và thông báo cho ông biết tiền vốn còn nợ là 70.607.000 đồng, ông cũng thừa nhận là còn thiếu và có ký tên vào biên nhận nợ cho anh M.

Hiện nay anh M khởi kiện yêu cầu ông trả 70.607.000 đồng tiền mua thức ăn nuôi tôm thì ông đồng ý trả. Việc mua thức ăn nuôi tôm là để phục vụ phát triển kinh tế gia đình, vợ ông là Nguyễn Thị A có biết việc mua bán.

*Bà Nguyễn Thị A trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 24/7/2020.*

Bà thống nhất theo lời trình bày của ông S, đồng ý cùng ông S trả 70.607.000 đồng cho anh M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: anh Trương Hữu M yêu cầu ông Nguyễn Văn S trả 70.607.000 đồng tiền mua thức ăn nuôi tôm. Ông S và bà A thừa nhận còn nợ và đồng ý trả tiền cho anh M. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M đối với ông S, bà A là phù hợp.

Án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Trương Hữu M khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Nguyễn Văn S; ông S có địa chỉ tại xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Bà Nguyễn Thị A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà A.

Tại phiên tòa, anh M rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 70.607.000 đồng, căn cứ khoản 2 Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh M đối với số tiền lãi 70.607.000 đồng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Anh M khởi kiện yêu cầu ông S trả 70.607.000 đồng tiền mua thức ăn nuôi tôm vào năm 2014 và 2015. Ông S thừa nhận có mua thức ăn nuôi tôm, hiện nay còn nợ anh M số tiền trên và đồng ý trả. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận là sự thật và buộc ông S có trách nhiệm trả cho anh M 70.607.000 đồng.

[2.2]. Ông S xác định, việc mua thức ăn nuôi tôm là để phục vụ phát triển kinh tế gia đình. Qua làm việc với bà A, bà thừa nhận khoản nợ anh M là nợ chung và đồng ý cùng ông S trả nợ. Xét thấy, đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông S và bà A, nên cần buộc bà A cùng với ông S trả nợ cho anh M là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 3.530.000 đồng ông S có nghĩa vụ nộp. Do ông S là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí nên miễn nộp tiền án phí cho ông S.

Hoàn trả cho anh Trương Hữu M tiền tạm ứng án phí 3.530.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007711 đã nộp ngày 22/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Hữu M đối với ông Nguyễn Văn S.

Buộc ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ trả cho anh Trương Hữu M số tiền 70.607.000 đồng.

2/. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trương Hữu M đối với số tiền lãi 70.607.000 đồng.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Văn S được miễn nộp tiền án phí.

Hoàn trả cho anh Trương Hữu M tiền tạm ứng án phí 3.530.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007711 đã nộp ngày 22/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

4/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Quang Minh Nghiêm**